TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **420**/2018/DS-ST;
Ngày: 15/11/2018;
V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Xuân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đặng Phước Lung**

2. Ông **Nguyễn Trung Trực**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thủy Uyên**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 383/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 275/2018/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **LÊ THỊ MINH H** – sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **NGUYỄN MINH T** – sinh năm 1959.

Địa chỉ: ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

NGUYỄN TUẤN K – sinh năm 1992.

NGUYỄN THỊ THẢO T – sinh năm 1997.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị H và ông T có mặt;

Anh K và chị T xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị Minh H trình bày:

Từ năm 2014 ông Nguyễn Minh T có mua thức ăn gia súc của chị để nuôi heo, hai bên không có ký hợp đồng nhưng có thỏa thuận miệng là chị sẽ cung cấp thức ăn trước, khi heo xuất chuồng thì ông T sẽ thanh toán tiền cho chị. Từ năm 2015 thì ông T không trả tiền cho chị mà mỗi đợt heo xuất chuồng đều thiếu nợ lại. Đến ngày 21/10/2016 hai bên làm tổng kết nợ thì ông T còn nợ chị số tiền 79.960.000 đồng, ngày 17/3/2017 ông T có trả cho chị được 10.000.000 đồng, ngày 08/6/2018 ông T trả 1.000.000 đồng, ngày 26/8/2018 ông T trả 1.000.000 đồng. Hiện ông T còn nợ chị số tiền 67.960.000 đồng.

Nay chị yêu cầu ông T trả cho chị số tiền 67.960.000 đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật pháp luật.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn ông Nguyễn Minh Tuấn tình bày:

Từ năm 2014 ông có mua thức ăn gia súc tại cửa hàng chị H để nuôi heo, hai bên thỏa thuận miệng là chị H cung cấp thức ăn trước, ông bán heo sẽ trả tiền cho chị H. Nhưng do giá heo xuống thấp, thua lỗ nên ông không trả đủ tiền cho chị H, đến nay ông còn nợ chị H số tiền 67.960.000 đồng, ông đồng ý trả nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có khả năng trả một lần nên xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, nếu bán heo có lời ông sẽ trả nhiều hơn.

Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tuấn K trình bày:

Anh có chở hộ thức ăn và trả tiền giúp cho cha anh mua cám thức ăn gia súc, ngoài vấn đề trên còn có gì giữa cha anh và bà H thì anh không biết.

Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thảo T trình bày:

Chị có chở hộ thức ăn và trả tiền giúp cho cha chị mua cám thức ăn gia súc, ngoài vấn đề trên còn có gì giữa cha chị và bà Hiếu thì chị không biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định quan hệ mà các bên đang tranh chấp là " Hợp đồng mua bán tài sản".

[1] Xét người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tuấn K và chị Nguyễn Thị Thảo T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt anh K và chị T.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Minh H, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa chị H và ông T đều thống nhất từ năm 2014 giữa hai bên có giao dịch

mua bán thức ăn gia súc, hai bên không có làm hợp đồng nhưng có thỏa thuận miệng là chị H cung cấp thức ăn trước, khi heo xuất chuồng thì ông T trả tiền cho chị H. Đến ngày 21/10/2016 chị H và ông T có tổng kết nợ với số tiền 79.960.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình chị H có cung cấp cho Tòa án sổ mua bán có chữ ký xác nhận nợ của ông T, phía ông T cũng thừa nhận chữ ký xác nhận nợ là của ông T. Do đó, có đủ cơ sở xác định giữa chị H và ông T đã xác lập một hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự. Hai bên đã không còn giao dịch mua bán nữa và từ ngày 21/10/2016 cho đến nay, ông T thừa nhận chỉ trả cho chị H số tiền 12.000.000 đồng trong khoảng thời gian từ ngày 17/3/2017 đến ngày 26/8/2018 rồi ngưng không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, buộc ông T trả cho chị Hiếu số tiền 67.960.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự.

Đối với yêu cầu tính lãi: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu ông T trả tiền lãi.

Về thời gian trả: Tại phiên tòa ông T xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng cho đến hết số tiền 67.960.000 đồng không được phía chị H đồng ý và việc ông T nợ tiền chị H làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị H, nên Hội đồng xét xử buộc ông T trả cho chị H số tiền 67.960.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Do yêu cầu của chị Lê Thị Minh H được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông Nguyễn Minh T phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điề 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Minh H.

Buộc ông Nguyễn Minh T có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Minh H số tiền 67.960.000 đồng *(Sáu mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng)*. Thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Lê Thị Minh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Minh T không trả số tiền trên thì hàng tháng ông T phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Ông Nguyễn Minh T phải chịu 3.398.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Lê Thị Minh H 1.699.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0015161 ngày 18/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Báo nguyên đơn và bị đơn có mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Báo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG ;
- VKSND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- TAND tỉnh TG;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Thị Xuân